

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung

Bà Vũ Thị Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải H**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1991 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 3, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Hà Thị Kim L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 27/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Ngày 07/01/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, **tỉnh Quảng Ninh** xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2019 và tạm giam ngày 27/11/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị Kim L; Nơi cư trú: Tổ 3, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- Người chứng kiến: anh Lê Quyết T và anh Bùi Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21/11/2019, Nguyễn Hải H đang ở nhà thì nảy sinh ý định muốn mua ma túy về sử dụng, H đã gọi điện thoại cho người đàn ông không quen biết có bán ma túy, mà trước đó 05 ngày bạn của H đã cho số điện thoại. Qua điện thoại, H đã hỏi mua 300.000đồng ma túy “đá” thì người này nói đi xuống chợ Cầu sẽ có người liên lạc. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29T5 - 9100 đi đến chỗ hẹn. Đi được một đoạn thì có số điện thoại khác gọi cho H hẹn đến địa điểm giao dịch. Khi đến chợ Cầu (chợ Phương Nam) thì người đàn ông này gọi bảo đi vào ngõ gần đó. H điều khiển xe đi vào ngõ khoảng 40m thì gặp người bán ma túy là một người đàn ông không quen biết. H đưa tiền, anh ta đưa cho H 01 túi ma túy, H cầm trên tay điều khiển xe đi về tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 45 phút **cùng ngày**, khi H đi khỏi chỗ mua ma túy được một đoạn thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường Phương Nam, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại khu vực phía sau chợ Phương Nam thuộc tổ 1, khu B, phường P đã kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Hải H có hành vi cất giấu chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, H thả từ trên tay trái xuống nền đường cách vị trí H đứng khoảng 20cm, 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nhằm trốn tránh nhưng đã bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ số ma túy trên. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 29T5-9100, 01 điện thoại di động Iphone gắn 01 sim và H khai nhận đây là tài sản mượn của mẹ bị cáo là bà Hà Thị Kim L.

Kết luận giám định số 888/GĐMT ngày 26/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon đựng trong phong bì niêm phong ghi thu của Nguyễn Hải H gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,303 gam**.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKSUB ngày 07/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu và chiếc xe Jupiter biển kiểm soát 29T5 - 9100, chiếc điện thoại Iphone là tài sản của bị cáo mượn của mẹ bị cáo là Hà Thị Kim L. Bị cáo đã gắn sim **điện thoại** của mình vào máy điện thoại đã mượn để liên lạc. Mẹ bị cáo không biết bị cáo sử dụng điện thoại và xe máy này vào mục đích đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Kim L có mặt tại phiên tòa **và có lời khai như thể hiện trong hồ sơ**: Tối ngày 21/11/2019, Nguyễn Hải H là con

traí bà có hỏi mượn bà xe máy Jupiter biển kiểm soát 29T5 - 9100 và chiếc điện thoại Iphone không có sim nhưng không nói cụ thể làm gì, chỉ bảo mượn có việc. Bà L đồng ý, sau này khi H bị bắt giữ, bà mới biết bị cáo mượn để đi mua ma túy. Chiếc xe máy và chiếc điện thoại đều là tài sản bà mua lại từ người khác. Khi mua chiếc xe máy, người bán xe với bà có viết giấy tờ, nhưng hiện nay giấy mua bán đã bị thất lạc, không tìm thấy. Bà đề nghị được nhận lại các tài sản bị thu giữ để làm phương tiện phục vụ công việc hàng ngày.

Những người chứng kiến anh Lê Quyết T và anh Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, đối tượng liên quan, vật chứng thu giữ (tại các bút lục 35 -42).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì số 888/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định; **Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại**; Trả lại 01 điện thoại Iphone cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị Kim L.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 21/11/2019, tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Hải H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,303 (không phẩy ba không ba) gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mức hình phạt cao nhất được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 05 năm tù, đối chiếu với điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và có mức nguy hiểm cho xã hội lớn. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phải chấp hành hình phạt của hai bản án hình sự. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là ông Nguyễn Thành T có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba về thành tích xuất sắc trong chiến đấu. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 888/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bị cáo mượn của mẹ bị cáo là bà Hà Thị Kim L, bà L không biết bị cáo mượn để sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy. Vì vậy, cần trả lại bà Hà Thị Kim L là chủ sở hữu hợp pháp tài sản trên.

- 01 (một) sim số 0369.342.999 không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 29T5-9100 có số khung không xác định, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hải H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hải H 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 888/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim số 0369.342.999.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cho bà Hà Thị Kim L.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hải H phải nộp 200.000^d(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKSNDTPUông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy